



LEVEL1CB.2 – BÀI 3. CỘNG TRỰC SỐ

Họ và tên: _____

Ngày: _____

Câu 1. Điền số còn thiếu trên các trục số sau

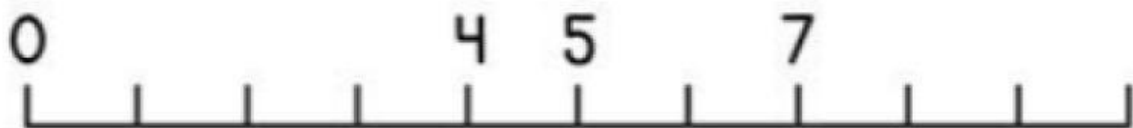
A)



B)



C)

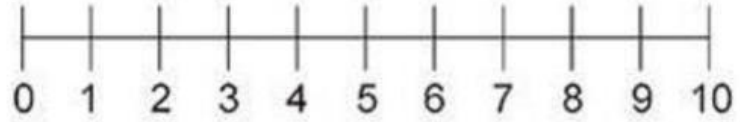


Câu 2. Tick vào những phép so sánh đúng

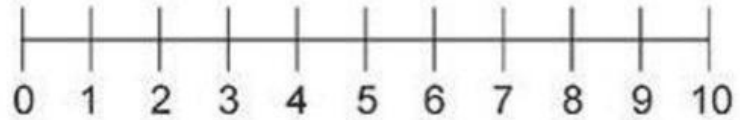
5 > 8	☐	1 < 2	☐	6 > 3	☐
7 < 6	☐	3 = 4	☐	7 > 5	☐
7 = 7	☐	6 < 4	☐	0 < 5	☐
8 > 7	☐	1 > 9	☐	3 = 8	☐
5 > 5	☐	9 > 2	☐	8 < 8	☐

Câu 3. Thực hiện phép tính

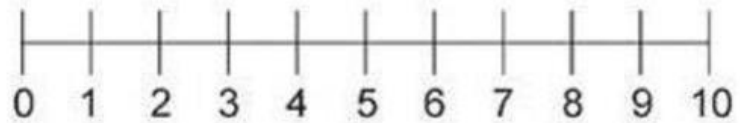
$3 + 1 = \square$



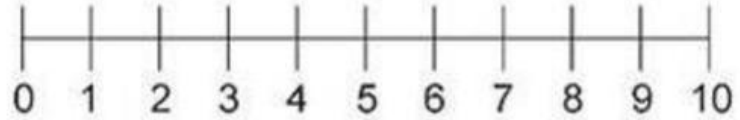
$1 + 8 = \square$



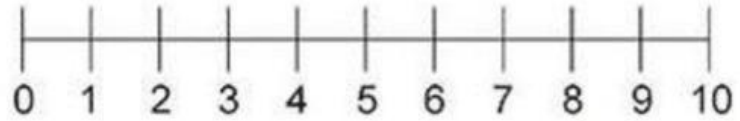
$5 + 5 = \square$



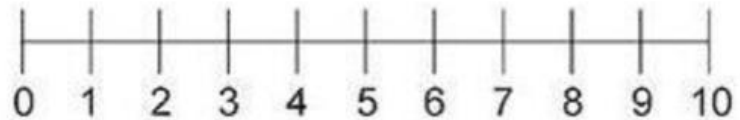
$4 + 2 = \square$



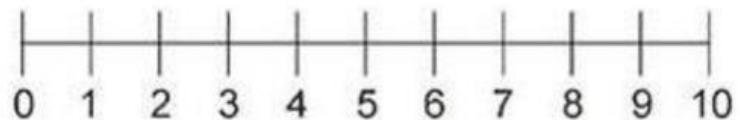
$3 + 4 = \square$



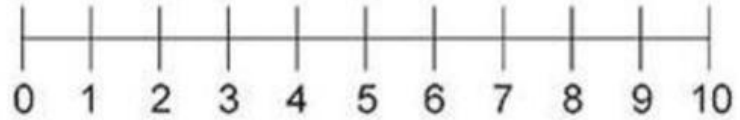
$9 + 1 = \square$



$2 + 2 = \square$



$1 + 4 = \square$



$3 + 7 = \square$

